

Phòng Địa mạo biển

(Theo Quyết định số 25/QĐ-VCKHTĐ ngày 31/3/2025 của Viện trưởng Viện Các Khoa học Trái đất)

I. Vị trí và chức năng

Phòng Địa mạo biển là đơn vị trực thuộc Viện Các Khoa học Trái đất có chức năng nghiên cứu cơ bản và ứng dụng triển khai khoa học địa mạo biển phục vụ phát triển kinh tế biển và hải đảo, đảm bảo quốc phòng và an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia.

II. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu đặc điểm, nguồn gốc và quy luật phân bố các thành tạo địa mạo biển khu vực Biển Đông Việt Nam và kế cận;
2. Nghiên cứu xây dựng các bản đồ địa mạo biển;
3. Sử dụng các phương pháp và công nghệ hiện đại nghiên cứu tài nguyên địa mạo và các tai biến liên quan;
4. Nghiên cứu ứng dụng địa mạo biển cung cấp cơ sở khoa học cho quy hoạch không gian biển, xác định các thực thể ngầm, xác định ranh giới thềm lục địa, xây dựng công trình biển, v.v... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia.

III. Tổ chức và nhân sự

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Chức vụ, chức danh nghề nghiệp	Lĩnh vực chuyên môn	Ảnh chân dung
1	TS. Trần Anh Tuấn	Trưởng phòng, NCVC	Địa lý; Bản đồ, Viễn thám và GIS	
2	ThS. Nguyễn Thị Nhân	Phó trưởng phòng, NCVC	Địa chất, Địa chất thủy văn	

3	ThS. Trần Hoàng Yến	NCVC	Trầm tích, địa mạo biển	
4	ThS. Nguyễn Thùy Linh	NCVC	Biến đổi khí hậu, Công nghệ thông tin	
5	ThS. Phạm Việt Hồng	NCV	Viễn thám và GIS	
6	ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	NCV	Viễn thám và GIS	
7	CN. Trần Xuân Lợi	NCV	Địa lý, địa mạo biển	
8	ThS. Vũ Lê Phương	NCV	Địa lý, địa mạo biển	

IV. Hướng nghiên cứu chính

1. Nghiên cứu ứng dụng địa mạo biển cung cấp cơ sở khoa học cho quy hoạch không gian biển, xác định các thực thể ngầm, xác định ranh giới thềm lục địa, xây dựng công trình biển, v.v... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia.

2. Nghiên cứu cơ sở địa lý tự nhiên theo tiếp cận đánh giá tổng hợp, phân vùng địa lý tự nhiên và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh các vùng biển, hải đảo.

3. Nghiên cứu địa mạo các vùng biển sâu phục vụ công tác đánh giá và khoanh vùng triển vọng khoáng sản đáy biển như băng cháy, vỏ sắt - mangan, kết hạch sắt mangan...

4. Ứng dụng tổ hợp phương pháp địa chất, địa mạo biển (các phương pháp đo sâu đơn tia, đa tia, sonar quét sườn, lặn khảo sát và lấy mẫu bề mặt) nghiên cứu đặc điểm hình thái và sinh cảnh đáy biển.

5. Sử dụng các phương pháp và công nghệ hiện đại (viễn thám và GIS, trí tuệ nhân tạo, học máy ...) nghiên cứu tài nguyên địa mạo và các tai biến liên quan; đặc điểm địa mạo vùng bờ và vùng biển nước nông phục vụ sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và quản lý tổng hợp lãnh thổ, lãnh hải.

6. Nghiên cứu đặc điểm địa mạo sinh thái rạn san hô phục vụ quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo tồn hệ sinh thái rạn san hô.

7. Phối hợp với các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học trong nghiên cứu, giảng dạy và đào tạo về địa lý, địa chất, địa mạo biển và bờ biển.

V. Các đề tài đã chủ trì

V.1. Đề tài, dự án nghiên cứu cấp Quốc gia

- “Ứng dụng viễn thám và GIS nghiên cứu xu thế biến động điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên làm cơ sở khoa học định hướng phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng biển, đảo Tây Nam Việt Nam”. Chương trình KH&CN cấp quốc gia về công nghệ vũ trụ giai đoạn 2016-2020 (Mã số: CNVT/16-20), Mã số VT-UD.01/16-20. Chủ nhiệm đề tài: TS. Trần Anh Tuấn.

- “Xây dựng bộ sưu tập mẫu đá, khoáng vật và khoáng sản phần biển và hải đảo, Miền Nam Việt Nam”. Mã số BSTMV.26/16-21, thuộc Dự án “Xây dựng Bộ sưu tập mẫu vật quốc gia về thiên nhiên Việt Nam”. Chủ nhiệm dự án thành phần: TS. Phan Đông Pha.

- “Nghiên cứu đặc điểm địa mạo và lịch sử hình thành hệ thống thềm biển trên thềm lục địa và ven bờ miền Trung Việt Nam (từ Đà Nẵng đến Phan Thiết) trong mối quan hệ với sự thay đổi mực nước biển và chuyển động kiến tạo”, Mã

số KC.09.22/11-15. Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thế Tiệp.

- “Nghiên cứu cấu trúc địa chất biển sâu (trên 200m) làm cơ sở khoa học cho tìm kiếm khoáng sản có liên quan”. Chương trình KC.09-18/06-10 (2008-2010). Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thế Tiệp.

- “Điều tra đánh giá các loại hình tai biến tự nhiên khu vực quần đảo Trường Sa và đề xuất các giải pháp phòng chống làm giảm nhẹ những thiệt hại do chúng gây ra”. Chương trình Biển Đông - Hải đảo (2008-2010). Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thế Tiệp.

- “Biên tập và xuất bản tập bản đồ các điều kiện tự nhiên và môi trường vùng biển Việt Nam và kế cận”. Chương trình KC.09.24 (2005-2007). Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thế Tiệp.

- “Xây dựng tập bản đồ các điều kiện tự nhiên và môi trường quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa phục vụ thực thi chủ quyền Quốc gia và quy hoạch phát triển kinh tế biển”. Chương trình Biển Đông - Hải đảo (2006-2007). Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thế Tiệp.

- “Áp dụng viễn thám và hệ thống tin địa lý để đánh giá môi trường địa chất dải ven biển phục vụ cho việc quản lý tài nguyên môi trường dải ven biển”. Đề tài hợp tác quốc tế với Malaysia (2004-2006). Chủ nhiệm đề tài: KSCC. Nguyễn Tứ Dân.

V.2. Đề tài nghiên cứu cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- “Đánh giá biến động đất ngập nước khu vực hạ lưu sông Thu Bồn - Cửa Đại, tỉnh Quảng Nam bằng phương pháp viễn thám và GIS”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam, Mã số: VAST08.04/25-26. Chủ nhiệm đề tài: TS. Trần Anh Tuấn.

- “Nghiên cứu dự báo không gian trượt lở đất huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam sử dụng một số mô hình thống kê lưỡng biến và đánh giá hiệu suất các mô hình”. Đề tài cơ sở chọn lọc cấp Viện HL KH&CN Việt Nam, Mã số: CSCL24.01/24-25. Chủ nhiệm đề tài: TS. Trần Anh Tuấn.

- “Nghiên cứu quá trình chôn vùi và nâng trôi các thành tạo trầm tích Đệ tam góp phần luận giải vai trò hoạt động của Đới đứt gãy Sông Hồng trong bối cảnh kiến tạo khu vực”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam, Mã số: VAST05.01/23-24. Chủ nhiệm đề tài: TS. Phan Đông Pha.

- “Nghiên cứu đặc điểm địa chất các thành tạo trầm tích - phun trào trong mối quan hệ với hoạt động magma basalt Kainozoi khu vực cao nguyên Vân Hòa và kế cận”. Đề tài cơ sở chọn lọc cấp Viện HL KH&CN Việt Nam, Mã số: CSCL24.01/23-24. Chủ nhiệm đề tài: TS. Phan Đông Pha.

- “Nghiên cứu đặc trưng phân bố, biến động trầm tích lơ lửng và các thông

số chất lượng nước khu vực cửa sông ven biển Định An - Trần Đề”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam, Mã số VAST05.04/22-23. Chủ nhiệm đề tài: Ths. Phạm Việt Hồng.

- “Nghiên cứu ứng dụng viễn thám và trí tuệ nhân tạo trong cảnh báo nguy cơ trượt lở đất phục vụ quy hoạch sử dụng đất và thích ứng dân sinh khu vực miền núi tây nam tỉnh Quảng Nam”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam, Mã số VAST05.03/21-22. Chủ nhiệm đề tài: TS. Trần Anh Tuấn.

- “Đặc điểm cấu trúc khu vực trung tâm bồn trũng Sông Hồng và khoáng sản than nâu liên quan”. Đề tài Hợp tác quốc tế cấp Viện HL KH&CN Việt Nam (2019). Chủ nhiệm đề tài: TS. Phan Đông Pha.

- “Nghiên cứu lịch sử phát triển các thành tạo trầm tích Đệ tam đới đứt gãy Cao Bằng - Tiên Yên, Đông Bắc Việt Nam và khoáng sản liên quan”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam, Mã số VAST05.02/17-18. Chủ nhiệm đề tài: TS. Phan Đông Pha.

- “Nghiên cứu, đánh giá một số nhân tố tác động tới biến đổi lòng dẫn và sạt lở bờ sông Hồng khu vực Sơn Tây - Gia Lâm (Hà Nội)”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam, Mã số VAST 05.05/16-17. Chủ nhiệm đề tài: Ths. Nguyễn Thị Nhân.

- “Tiến hóa trầm tích đới ven bờ khu vực Tuy Hòa- Nha Trang trong mối liên quan với biến đổi khí hậu và dao động mực nước biển kỷ Đệ tứ”. Mã số VAST06.01/13-14. Chủ nhiệm đề tài: TS. Phan Đông Pha.

- “Ứng dụng viễn thám và GIS để theo dõi nguy cơ phát sinh bệnh sốt rét phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam, Mã số VAST.ĐLT.12/13-14. Chủ nhiệm đề tài: Ths. Phạm Việt Hồng.

- “Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS, GPS nghiên cứu tai biến trượt lở đất khu vực hồ thủy điện Sơn La khi công trình thủy điện đưa vào khai thác, đề xuất các giải pháp khắc phục”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam (2010 – 2011). Chủ nhiệm đề tài: KSCC. Nguyễn Tứ Dân.

- “Sử dụng tư liệu viễn thám đa thời gian và GIS, theo dõi biến động lớp phủ trên lưu vực sông Đà góp phần giám sát bồi tích hồ Hòa Bình”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam (2006 – 2007). Chủ nhiệm đề tài: KSCC. Nguyễn Tứ Dân.

- “Điều tra, đánh giá môi trường địa chất dải ven biển Hải Phòng - Ninh Bình phục vụ cho công tác quy hoạch và phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường các huyện ven biển”. Chương trình điều tra cơ bản (2004-2005). Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thế Tiệp.

- “Ứng dụng tổ hợp ba phương pháp: viễn thám, hệ thông tin địa lý và hệ

thống định vị toàn cầu để nghiên cứu, đánh giá hiện trạng ngập lụt vùng Quảng Trị”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam (2002-2003). Chủ nhiệm đề tài: KSCC. Nguyễn Tứ Dân.

- “Xây dựng cơ sở dữ liệu biển phục vụ phát triển kinh tế và quốc phòng”. Đề tài cấp Viện HL KH&CN Việt Nam (2000 - 2001). Chủ nhiệm đề tài: KSCC. Nguyễn Tứ Dân.

VI. Các xuất bản chủ yếu

VI.1. Bài báo quốc tế

- Tran Anh Tuan, Tran Thi Tam, Pham Viet Hong, Nguyen Thi Anh Nguyet, Quang-Van Doan, 2025. Landslide susceptibility mapping in tropical cyclone-affected areas of Central Vietnam using bivariate statistical models. IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci. 1501 012008 (Scopus).

- Tran Anh Tuan, Pham Viet Hong, Tran Thi Tam, Nguyen Thi Anh Nguyet, Nguyen Van Dung, Trinh Phan Trong, Pham Tuan Huy, Tran Van Phong, 2025. Landslide Susceptibility in Phuoc Son, Quang Nam: A Deep Learning Approach. Vietnam Journal of Earth Sciences, 47(1), 39–57. <https://doi.org/10.15625/2615-9783/21658> (ESCI/Scopus/Q2).

- Nguyen Ngoc An, Pham Viet Hong, Nguyen An Binh, Giang Thi Phuong Thao, Le Van Tinh, Nguyen Cao Hanh & Thai Thanh Tran, 2025. Spatiotemporal dynamics of suspended sediment in coastal Mekong Delta: a hydrodynamic modelling approach under tropical monsoon climate. Scientific Reports, 15:5851 (SCIE/Q1).

- Pham Viet Hoa, Nguyen An Binh, Pham Viet Hong, Nguyen Ngoc An, Giang Thi Phuong Thao, Nguyen Cao Hanh, Dieu Tien Bui, 2025. Enhancing spatial prediction of flash floods with Balancing Composite Motion Optimized Random Forest: A case study in High-Frequency Torrential rainfall area. Vietnam Journal of Earth Sciences, 47(1), 133-150 (ESCI/Scopus/Q2).

- Phung Thi Thu Hang, Renat Shakirov, Bui Van Thom, Le Van Dung, Nadezhda Syrbu, Tran Trung Hieu, Phung Thi Ngoc Anh, Tran Hoang Yen, Elena Maltseva, Andrey Kholomogorov, Nguyen Huu Tuyen and Vu Hoa An, 2025. Assessment of the Tectonic Activity of the Muong La - Bac Yen- Cho Bo Fault (Northwest Vietnam) by Analysis of Geomorphological Indices. GeoHazards 2005, 6, 16 (ESCI/Scopus).

- Tran Anh Tuan, Phan Dong Pha, Tran Thi Tam, Dieu Tien Bui, 2023. A New Approach Based on Balancing Composite Motion Optimization and Deep Neural Networks for Spatial Prediction of Landslides at Tropical Cyclone Areas. IEEE Access, 11, 69495- 69511; Doi: 10.1109/ACCESS.2023.3291411

(SCIE/Q2).

- Anna Wysocka, Hoang van Tha, Urszula Czarniecka, Ewa Durska, Anna Filippek, Phan Dong Pha, Nguyen Quoc Cuong, Daniel Zaszewski, Dang Minh Tuan, Nguyen Trung Thanh, Adam Baranowski, 2022. "The Hoanh Bo Trough-a landward keyhole to the syn-rift Late Eocene-Early Oligocene terrestrial succession of the northern Song Hong Basin (onshore north-east Vietnam)". *Geological Journal*, 57(10), 4216–4241. Doi: 10.1002/gj.4539 (Online ISSN:1099-1034) (SCIE; Q3).

- Nguyen Dang Hoi, Ngo Trung Dung, Kuznetsov A.V., Vu Le Phuong, 2022. Classification and mapping of marine-island landscape in Nam Yet Island, Truong Sa Islands, Vietnam. *Vietnam Journal of Earth Sciences*, 44(4), 481-501 (ESCI/Scopus/Q2).

- Takehisa TSUBAMOTO, Takanobu TSUIHIJI, Dong Pha PHAN, Dinh Hung DOAN, Naoko EGI, Toshifumi KOMATSU, 2022. A new specimen of *Anthrakoryx naduongensis* (Mammalia, Artiodactyla, Anthracotheriidae) from the Eocene Na Duong Formation, northeastern Vietnam.. *The Journal of the Geological Society of Japan*, 128(1), 245-251. Doi: 10.5575/geosoc.2022.0023.

- D.P. Phan, A.K. Tokarski, A. Swierczewska, P.J. Strelecki, M. Waliczek, M. Krapiec, N.Q. Cuong, 2019. "Neotectonic (Miocen to recent) vertical movements in the Lao Cai Basin (Red River Fault Zone, Vietnam): An approach to seismic hazard assesment". *Journal of Asian Earth Sciences*, [JAES_103885] DOI: <https://doi.org/10.1016/j.jseaes.2019.103885> (SCIE, Q2).

- Anna Wysocka, Phan Dong Pha, Ewa Durska, Urszula Czarniecka, Do Van Thang, Anna Filippek, Nguyen Quoc Cuong, Dang Minh Tuan, Nguyen Xuan Huyen and Hoang Van Tha, 2018. "New data on the terrestrial deposits from the Cao Bang Basin (Cao Bang-Tien Yen Fault Zone, NE Vietnam) – biostratigraphy, provenance and facies pattern". *Acta Geologica Polonica*, Vol.68, No.4 (2018), pp.689-709. DOI: 10.1515/agp-2018-0037 (SCIE, Q3).

- Dieu Tien Bui, Tran Anh Tuan, Nhat-Duc Hoang, Nguyen Quoc Thanh, Duy Ba Nguyen, Ngo Van Liem, Biswajeet Pradhan, 2017. Spatial Prediction of Rainfall-induced Landslides for the Lao Cai area (Vietnam) Using a Novel hybrid Intelligent Approach of Least-Squares Support Vector Machines Inference Model and Artificial Bee Colony Optimization. *Landslides* 14, 447–458 (SCIE, Q1).

- Dieu Tien Bui, Tran Anh Tuan, Harald Klempe, Biswajeet Pradhan, Inge Revhaug, 2016. Spatial prediction models for landslide hazards: A comparative assessment of the efficacy of Support Vector Machines, Artificial Neural Networks, Kernel Logistic Regression, and Logistic Model Tree. *Landslides* 13, 361–378 (SCIE, Q1).

- Geptner A.R., Petrova V.V., Phan Dong Pha, Nguyen Xuan Huyen, and Le Thi Nghinh, 2016. "Siderite Layers in the Fresh-Water Neogene Sediments of Vietnam. Lithology and Mineral Resources, Vol.51, No.2, pp.136-151. ISSN 0024-4902 (Scopus).

- Saro Lee and Nguyen Tu Dan, 2006. Probabilistic landslide susceptibility mapping in the Lai Chau province of Vietnam: focus on the relationship between tectonic fractures and landslides. Environ Geol (2006) 48: 778 -787.

VI.2. Bài báo quốc gia

- Tran Anh Tuan, Tran Thi Tam, Pham Viet Hong, Nguyen Thi Anh Nguyet, 2023. Landslide susceptibility mapping based on the Weights of Evidence model for mountainous areas of Quang Nam province, Vietnam. J. Hydro-Meteorol., 17, 31-45.

- Le Dinh Nam, Vu Van Phai, Do Huy Cuong, Tran Anh Tuan, Duong Quoc Hung, Phan Dong Pha, Vu Le Phuong, Tran Xuan Loi, Tran Hoang Yen, 2022. Geomorphological characteristics of the Southwest waters of Vietnam. Vietnam Journal of Marine Science and Technology, 22(4), 373-388. Doi: 10.15625/1859-3097/17968.

- Trần Anh Tuấn, Vũ Lê Phương, Trần Thị Tâm, Phạm Việt Hồng, Lê Đình Nam, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, 2020. Xu thế biến động đường bờ biển khu vực Tây Nam Việt Nam sử dụng dữ liệu viễn thám và hệ thống phân tích đường bờ kỹ thuật số, Tạp chí KH&CN Biển, 3B(T.20)/2020. Tr. 29-42.

- Vũ Lê Phương, Lê Đình Nam, Nguyễn Như Trung, Phan Đông Pha, Trần Hoàng Yến, Bùi Văn Nam. 2020. Nghiên cứu hình thái địa hình đáy biển phục vụ xác định tiền đề tìm kiếm vỏ và kết hạch sắt-mangan khu vực tây nam Trũng sâu Biển Đông. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển, tập 20, số 4B, 2020, 1-15.

- Tran Anh Tuan, Vu Hai Dang, Pham Viet Hong, Do Ngoc Thuc, Nguyen Thuy Linh, Nguyen Thi Anh Nguyet, Pham Thu Hien, Vu Le Phuong, 2020. Sea surface temperature trends and the influence of enso on the Southwest sea of Vietnam using remote sensing data and GIS. Journal of Marine Science and Technology 2(T.20)/2020. Pp 129–141.

- Phạm Việt Hồng, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, 2019. Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá mức độ thay đổi hiện trạng sử dụng đất vùng bờ huyện Ngọc Hiển (tỉnh Cà Mau) do tác động của mực nước biển dâng. Tạp chí Khoa học và công nghệ biển, 3B(T.19)/2019. Trang 227-237.

- Phùng Văn Phách, Huỳnh Minh Chính, Đỗ Chiến Thắng, Trần Anh Tuấn, Phan Tuấn Nam, Lê Tuấn Anh, Cù Minh Hoàng, Nguyễn Văn Bách, 2019. Thềm lục địa Việt Nam theo Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Tạp chí Khoa học và công nghệ biển. 3B(T.19)/2019. Trang 31-42.

- Tran Anh Tuan, Le Dinh Nam, Nguyen Thi Anh Nguyet, Pham Viet Hong, Nguyen Thi Ai Ngan, Vu Le Phuong, 2018. Interpretation of water indices for shoreline extraction from Landsat 8 OLI data on the Southwest coast of Vietnam, Journal of Marine Science and Technology 4(T.18)/2018. Pp. 339-349.

- Trần Thị Tâm, Trần Anh Tuấn, Lê Đình Nam, Nguyễn Thùy Linh, Đỗ Ngọc Thực, 2018. Nghiên cứu thành lập bản đồ trường nhiệt mặt biển vùng biển Tây Nam Việt Nam bằng dữ liệu viễn thám và GIS, Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ, Số 35- 3/2018. Tr. 50-58.

- Trần Anh Tuấn, Trần Thị Tâm, Lê Đình Nam, Nguyễn Thùy Linh, Đỗ Ngọc Thực, Phạm Hồng Cường, 2018. Nghiên cứu phân bố hàm lượng độ đục ở vùng biển ven bờ Tây Nam Việt Nam bằng dữ liệu viễn thám và GIS, Tạp chí Khí tượng thủy văn Số 694 - 10/2018. Tr. 46-54.

- Nguyen Thi Nhan, Nguyen Xuan Tung, Bui Thi Bao Anh, Nguyen Xuan Thanh, 2018. Application of Remote sensing, GIS and Digital shoreline analysis system (DSAS) to assess the changes of the Red river bank in the area from Son Tay to Gia Lam (Hanoi). Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển, số 3/2018.

- Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Tiến Hải, Bùi Thị Bảo Anh, Nguyễn Xuân Tùng, 2018. Ứng dụng tư liệu địa chất và địa chất công trình xây dựng bản đồ phân vùng cấu trúc tầng nông đới ven sông Hồng khu vực Sơn Tây - Gia Lâm. Tạp chí Khoa Học Tài nguyên và môi trường, số 19/2018.

- Phi Truong Thanh, Duong Quoc Hung, Nguyen Van Diep, Le Dinh Nam, 2017. Characteristics of the topography and geology of Vung May sea mountain area, Truong Sa, Vietnam. Journal of Marine Science and Technology; Vol. 17, No. 3; 2017: 242-251.

- Nguyễn Thế Tiệp, Ngô Quang Toàn, Nguyễn Biểu, Nguyễn Tứ Dân, Trần Anh Tuấn, Đoàn Thị Mai Khanh, 2016. Lịch sử phát triển địa hình thềm lục địa và dải ven biển khu vực từ Đà Nẵng đến Phan Thiết. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Tập 8, số 9. Tr. 24-31.

- Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thế Tiệp, 2015. Nghiên cứu đặc điểm địa mạo, trầm tích và mối liên hệ giữa chúng để xác định dấu vết các đường bờ cổ khu vực thềm lục địa Đà Nẵng - Phan Thiết. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. 1(T.15)/2015. Trang 25-34.

- Trần Anh Tuấn, 2014. Đánh giá mức độ thuận lợi điều kiện tự nhiên và tài nguyên cho định hướng phát triển du lịch và bảo tồn các thực thể địa lý ở quần đảo Trường Sa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. 4A(T.14). Tr. 118-129.

- Phùng Văn Phách, Nguyễn Như Trung, Phí Trường Thành, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Quang Minh, 2014. Một số đặc trưng địa chất - địa hình khu vực

đổi chuyển tiếp giữa vỏ lục địa và vỏ đại dương (COT) Biển Đông. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. 4A(T.14)/2014. Trang 118-129.

- Phan Đông Pha, Lê Đình Nam, Trần Hoàng Yến, Vũ Lê Phương, Dương Tuấn Ngọc, Trần Xuân Lợi, Đỗ Văn Thắng, 2014. Lịch sử phát triển các đồng bằng Tuy Hòa, Ninh Hòa và Nha Trang trong kỷ Đệ tứ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển. 4A(T.14)/2014.

- Trần Anh Tuấn, 2014. Nghiên cứu phân loại cảnh quan các khu vực biển đảo xa bờ Việt Nam, áp dụng cho quần đảo Trường Sa. Tạp chí Các khoa học về Trái đất. 3CD(T.36)/2014. Hà Nội. Trang 355-364.

- Trần Anh Tuấn, 2014. Nghiên cứu đặc điểm cảnh quan các đảo nổi san hô quần đảo Trường Sa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. 3(T.14)/2014. Trang 238-245.

- Trần Anh Tuấn, Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Tứ Dân, 2013. Đánh giá độ nhạy cảm tại biển trượt - lở đất khu vực hồ thủy điện Bản Vẽ, tỉnh Nghệ An bằng phương pháp tỷ số khả dĩ (likelihood ratio). Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. 3A(T.13)/2013. Trang 203-210.

- Trần Anh Tuấn, 2013. Cơ sở khoa học và phương pháp luận đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên phục vụ định hướng phát triển các vùng biển, đảo xa bờ, áp dụng cho quần đảo Trường Sa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. 4(T.13)/2013. Trang 324-334.

- Trần Anh Tuấn, Lê Đình Nam, Phạm Hồng Cường và nnk, 2012. Nghiên cứu thành lập bản đồ địa hình đáy biển khu vực quần đảo Trường Sa và Tư Chính - Vũng Mây tỷ lệ 1:250.000. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. 4A(T.12)/2012. Trang 144-151.

- Trần Anh Tuấn, 2012. Những ứng dụng kỹ thuật xác định chân dốc lục địa theo Điều 76, Công ước Liên Hợp Quốc về luật biển năm 1982. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. 4(T.12)/2012. Trang 98-104.

- Trần Anh Tuấn, Nguyễn Tứ Dân, 2012. Nghiên cứu nhạy cảm và phân vùng nguy cơ trượt - lở đất khu vực hồ thủy điện Sơn La theo phương pháp phân tích cấp bậc Saaty. Tạp chí Các khoa học về Trái đất. 3(T.34)/2012. Hà Nội. Trang 223-232.

- Nguyễn Tứ Dân, Trần Anh Tuấn, Saro Lee, 2008. Ứng dụng công nghệ GIS để thành lập Bản đồ nhạy cảm trượt lở đất các tỉnh biên giới Tây Bắc Việt Nam. Tạp chí Các khoa học về Trái đất. 1(T.30)/2008. Hà Nội. Trang 12-20.

- Nguyễn Tứ Dân, Nguyễn Thế Tiệp, Trần Anh Tuấn, Trịnh Hoài Thu, Nguyễn Huy Yết, 2006. Địa mạo các thành tạo san hô vùng quần đảo Trường Sa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. Phụ trương 2(T.6)/2006. Trang 92-101.

VI.3. Bài báo Hội nghị khoa học quốc tế và quốc gia

- Trần Anh Tuấn, Trần Văn Khá, 2025. Nghiên cứu biến động đường bờ biển đồng bằng Sông Cửu Long trong hơn một thập kỷ qua (2010-2023) sử dụng ảnh viễn thám và GIS. Tuyển tập báo cáo HNKH về Công nghệ thông tin, điện tử, tự động hóa, khoa học và công nghệ vũ trụ. Kỷ niệm 50 năm thành lập Viện Hàn lâm KH&CN VN. NXB KHTN&CN, Trang 198-211

- Nguyen Thi Anh Nguyet, Tran Tuan Duong, Nguyen Dac Ve, Tran Anh Tuan, Pham Viet Hong, 2023. Shoreline changes from Quang Ninh to Thai Binh in the period 1987 to 2021 using GIS technology and remote sensing data. Proceedings of the Sixth International scientific Conference: Earth and environmental sciences, mining for digital transformation, green development and response to global change (Green EME 2023). Science and Technics Publishing House. Page 280-291.

- Lê Đình Nam, Vũ Văn Phái, Đỗ Huy Cường, Trần Anh Tuấn, Dương Quốc Hưng, Phan Đông Pha, Vũ Lê Phương, Trần Xuân Lợi, Trần Hoàng Yến, 2022. Đặc điểm địa mạo vùng biển Tây Nam Việt Nam. Kỷ yếu Hội nghị quốc tế "Biển Đông 2022". Trang 519-529.

- Nguyen Dang Hoi, Ngo Trung Dung, Nguyen Quoc Khanh, Nguyen Cao Huan, Phan Dong Pha, Vu Le Phuong, 2022. Classification and mapping of landscape of Truong Sa islands, Vietnam at the scale of 1: 250,000. Proceedings of the T.I. Vyazemsky Karadag Scientific Station - Nature Reserve of the Russian Academy of Science, 4(24) (2022). Doi: 10.21072/eco.2022.24.03.

- Nguyễn Đăng Hội, Ngô Trung Dũng, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Cao Huân, Phan Đông Pha, Vũ Lê Phương, 2022. Phân vùng cảnh quan khu vực quần đảo Trường Sa, Việt Nam. Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XIII, Thị xã Sơn Tây 11/2022, Quyển 2, tr. 18-27. Nxb KHTN&CN.

- Ngo Trung Dung, Nguyen Dang Hoi, Nguyen Quoc Khanh, Nguyen Cao Huan, Dang Thi Ngoc, Vu Le Phuong, 2022. Multidisciplinary approach in marine landscape study: a case study of marine landscape mapping scaled at 1/50.000 for remote maritime region of Nam Yet – Sinh Ton cluster, Truong Sa Islands, Vietnam. In the proceeding of The 5th Asian conference on geography, Thai Nguyen, Vietnam.

- Trần Anh Tuấn, Lê Đình Nam, Phạm Việt Hồng, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, 2019. Phân vùng địa lý tự nhiên và định hướng phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực Tây Nam Việt Nam. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học địa chất biển toàn quốc lần thứ ba. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tr. 52-63.

- Piotr Jan Strzelecki, D.P. Phan, Antoni K. Tokarski, Anna Swierczewska, P.J. Strelecki, Marta Waliczek, Marek Krapiec, N.Q. Cuong, 2019. Structural development of Lao Cai Basin in Vietnam, Red River Fault Zone. Book of

Abstracts of The 5th International conference Scientific- Research cooperation between Poland and Vietnam. p.48. AGH University of Science and Technology, 8-10 July 2019, Krakow, Poland.

- Anna Wysocka, Phan Dong Pha, Ewa Durska, Urszula Czarniecka, Do VanThang, Anna Filipek, Nguyen Quoc Cuong, Dang Minh Tuan, Nguyen Xuan Huyen and Hoang Van Tha, 2019. Sedimentology and age of the Na Duong Basin (Cao Bang- Tien Yen fault zone, northern Vietnam)- revisited. Tuyển tập báo cáo khoa học HNKH Địa chất biển Toàn quốc lần thứ Ba. NXB. KHTN&CN, tr.167.

- Piotr Krzywiec, Phan Dong Pha, Duong Quoc Hung, M. Kufrasa, Ł. Słonka, A. Wysocka, Hoang Van Long, Lai Manh Giao, Nguyen Van Kieu, Bui Viet Dung, Ha Quang Man, Mai Thanh Tan, Nguyen Quoc Cuong, 2019. Transtension, transpression and syn-tectonic sedimentation within the Hanoi Trough, SE segment of the Red River Fault Zone- preliminary results based on high-resolution seismic data. Tuyển tập báo cáo khoa học HNKH Địa chất biển Toàn quốc lần thứ Ba. NXB. KHTN&CN, tr.179.

- Tran Anh Tuan, Pham Viet Hong, Le Dinh Nam, Tran Thi Tam, Vu Le Phuong, Nguyen Thi Anh Nguyet, 2018. Classification of land cover in coastal zone and islands of the Southwest region of Vietnam using Landsat 8 imagery, Proceedings of the International Conference on GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth & Allied Sciences (GIS-IDEAS, 2018). Can Tho University Publishing House. Pp. 110-116.

- Trần Anh Tuấn, Đỗ Huy Cường, 2018. Các kết quả nghiên cứu liên quan tới tai biến trượt lở đất, lũ lụt bằng phương pháp viễn thám và GIS. Kỷ yếu Diễn đàn Khoa học Công nghệ phục vụ ứng phó thiên tai tại Việt Nam. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Trang 43-50.

- Trần Anh Tuấn, Trần Thị Tâm, Phạm Việt Hồng, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Lê Đình Nam, Nguyễn Thùy Linh, 2018. Nghiên cứu biến động rừng ngập mặn khu vực dải ven biển Tây Nam Việt Nam sử dụng dữ liệu viễn thám và GIS, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với PTBV (ERSD 2018), Tr. 301-306.

- Pham Viet Hong, Tran Anh Tuan, Nguyen Thi Anh Nguyet, 2017. Classification of cross-flowed forests in national park of Ca Mau Cape with VNREDSat-1 satellite. Geo-spatial Technologies and Earth Resources (GTER 2017). Publishing House for Science and Technology. Page 47-52.

- Tran Anh Tuan, Le Dinh Nam, Vu Le Phuong, Nguyen Thi Anh Nguyet, Pham Viet Hong, Nguyen Thuy Linh, Dieu Tien Bui, 2016. Shoreline Change Detection in The Southwest Region of Vietnam From 1999 to 2016 Using GIS and Remote Sensing Data”, Proceedings of the ESASGD 2016. Session:

Environmental issues in Mining and Natural resources development (EMNR). (ISBN: 978-604-76-1171-3). Transport Publishing House. Pp. 137-144.

- Vu Le Phuong, Vu Van Phai, Le Dinh Nam, Duong Tuan Ngoc, 2016. Geomorphological features of the Mekong subaqueous delta. Abstract of International Workshop on the Source-to-Sink Systems Concept and its Application to Cooperative Studies of the East China Sea (ECS-S2S), Shanghai, 13-16 Oct, 2016.

- Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Trần Anh Tuấn, Phạm Việt Hồng, Phí Trường Thành, 2015. Ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám nghiên cứu một số tai biến địa chất ven bờ khu vực quần đảo Thổ Chu, tỉnh Kiên Giang. Kỷ yếu Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc. NXB Xây dựng, Hà Nội. Trang 193-197.

- Trần Anh Tuấn, Nguyễn Tứ Dân, Inge Revhaug, Bùi Tiến Diệu, 2015. Phương pháp mới về biến đổi Wavelet kết hợp với phép phân loại dựa trên hệ mờ dạng luật và tập hợp Bagging áp dụng trong dự báo không gian trượt lở đất nông. Kỷ yếu Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc. NXB Xây dựng, Hà Nội. Trang 156-160.

- Trần Anh Tuấn, Nguyễn Tứ Dân, 2013. Ứng dụng viễn thám và GIS nghiên cứu một số tai biến ngoại sinh trên sườn dốc các khu vực miền núi Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc 2013. NXB Đại học Nông nghiệp. Trang 86-94.

- Trần Xuân Lợi, Nguyễn Thế Tiệp, Phan Đông Pha, Lê Đình Nam, Trần Anh Tuấn, và nnk, 2013. Đặc điểm địa hình địa mạo đáy biển Nam Trung Bộ. Tuyển tập báo cáo khoa học: Hội nghị địa chất biển toàn quốc lần thứ 2. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. Trang 229-242.

- Lê Đình Nam, Lê Đức An, Nguyễn Thế Tiệp, Phan Đông Pha, Vũ Lê Phương, Trần Xuân Lợi, Trần Anh Tuấn, và nnk, 2013. Một số đặc điểm địa mạo khu vực Trường Sa và Tư Chính - Vũng Mây. Tuyển tập báo cáo khoa học: Hội nghị địa chất biển toàn quốc lần thứ 2. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. Trang 207-218.

- Trần Anh Tuấn, Phùng Văn Phách, 2013. Viện dẫn chứng cứ về địa mạo hỗ trợ xác định ranh giới vỏ lục địa - đại dương trên Biển Đông Việt Nam. Tuyển tập báo cáo khoa học: Hội nghị địa chất biển toàn quốc lần thứ 2. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. Trang 198-206.

VI.4. Sách chuyên khảo

- Lê Đình Nam (Chủ biên), Vũ Văn Phái, Dương Quốc Hưng, Trần Anh Tuấn, Phan Đông Pha, Phạm Tuấn Huy, Vũ Lê Phương, Trần Xuân Lợi, Trần Hoàng Yến, 2024. Đặc điểm địa mạo vùng biển Tây Nam Việt Nam. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

- Trần Anh Tuấn (Chủ biên), Phạm Việt Hồng, Vũ Hải Đăng, Lê Đình Nam, Trịnh Hoài Thu, Trần Thị Tâm, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Đỗ Ngọc Thực, 2023. Điều kiện tự nhiên vùng biển, đảo Tây Nam Việt Nam: Hiện trạng, xu thế biến động và định hướng sử dụng hợp lý trên cơ sở ứng dụng viễn thám và GIS. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

- Nguyễn Thế Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Biểu, Nguyễn Văn Lương, Lê Đình Nam, Trần Xuân Lợi, Trần Thị Hoàng Yến, Trần Anh Tuấn, 2012. Các loại hình tai biến vùng Quần đảo Trường Sa. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

- Nguyễn Thế Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Biểu, Nguyễn Thế Hùng, Trần Đình Thân, 2011. Đặc điểm địa chất và tiềm năng khoáng sản vùng nước sâu Biển Đông. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

- Nguyễn Thế Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Biểu, Lê Đình Nam, Trần Xuân Lợi, 2008. Địa chất và địa vật lý vùng quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.